



dà zhàn

大战

noun · great war / major battle

Example Sentences

dì èr cì shì jiè dà zhàn gǎi biàn le shì jiè gé jú
第二次世界大战改变了世界格局。

World War II changed the world order.

liǎng zhī jūn duì zài píng yuán shàng zhǎn kāi le yī chǎng dà zhàn
两支军队在平原上展开了一场大战。

The two armies launched a major battle on the plain.

Trace each character, then write the word on your own.

大	大	大	大	大	大						
战	战	战	战	战	战	战	战	战	战	战	战
战											